



Chương 1 TỔNG QUAN VỀ KẾ TOÁN

1

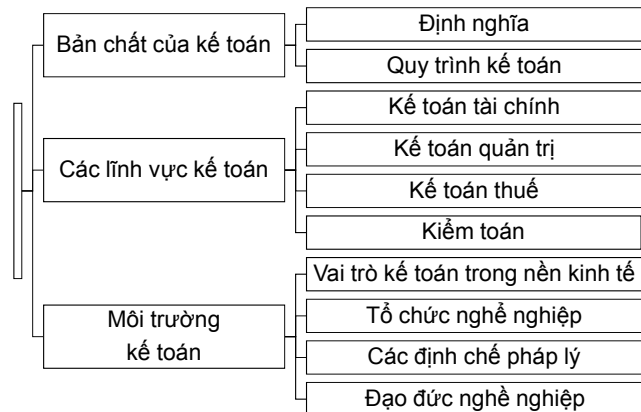
Mục tiêu

Sau khi nghiên cứu xong chương này, sinh viên có thể:

- Mô tả bản chất của kế toán như một hệ thống thông tin phục vụ cho việc ra quyết định.
- Nêu được các lĩnh vực kế toán và giải thích sự khác biệt.
- Mô tả môi trường của kế toán, bao gồm vai trò của kế toán, các định chế pháp lý và tổ chức nghề nghiệp chi phối hoạt động kế toán.

2

Nội dung



3

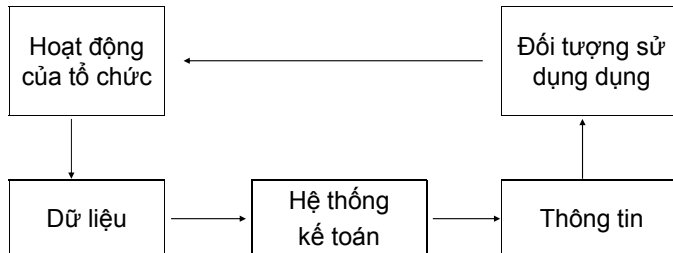
Bản chất của kế toán

- Định nghĩa
- Quy trình kế toán

4

Định nghĩa

Kế toán là một hệ thống thông tin được thiết lập trong tổ chức nhằm thu thập, xử lý dữ liệu và cung cấp thông tin cho các đối tượng sử dụng để làm cơ sở cho các quyết định kinh tế.



5

Định nghĩa (tiếp)

- Tổ chức: tập hợp nhóm người để cùng thực hiện mục tiêu đã đề ra
- Dữ liệu: các giao dịch, sự kiện của một tổ chức
- Thông tin: dữ liệu đã qua xử lý
- Đối tượng sử dụng
 - Người quản lý đơn vị
 - Nhà đầu tư
 - Chủ nợ
 - Các nhà tài trợ
 - Nhà nước

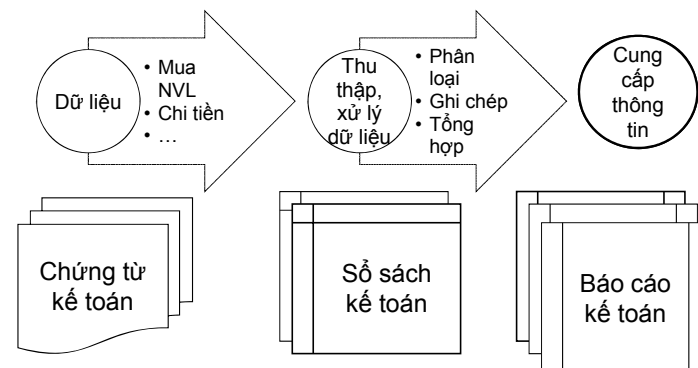
6

Ví dụ 1

Nam là trưởng phòng tín dụng của ABC, một ngân hàng thương mại cổ phần tại Thành phố Hồ Chí Minh. Gần đây, anh Hào - Giám đốc tài chính của Alpha - một doanh nghiệp chuyên kinh doanh hàng nông sản sấy khô muốn gặp Nam để vay một món tiền trị giá 50 tỷ đồng với mục đích đầu tư cho dự án xây dựng nhà máy sấy mít tại vùng nguyên liệu Daklak. Nam cần những thông tin gì để quyết định có cho công ty anh Hào vay hay không?

7

Quy trình kế toán



8

Các lĩnh vực kế toán



- Kế toán tài chính
- Kế toán quản trị
- Kế toán thuế
- Kiểm toán

9

Kế toán tài chính

- ❑ Cung cấp thông tin cho các đối tượng ở bên ngoài (nhà đầu tư, chủ nợ,...) thông qua các báo cáo tài chính.
 - Bảng cân đối kế toán
 - Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
 - Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
 - Bản thuyết minh báo cáo tài chính
- ❑ Thông tin kế toán tài chính phải tuân thủ những quy định của kế toán.



10

Kế toán quản trị



Cung cấp các thông tin làm cơ sở cho việc đưa ra quyết định của các nhà quản lý tổ chức thông qua các báo cáo nội bộ.

- Tính toán và phân tích các chi phí sản xuất hay cung cấp dịch vụ.
- Lập dự toán ngân sách, phân tích chênh lệch giữa thực tế và dự toán nhằm kiểm soát các hoạt động trong tổ chức.
- Đo lường kết quả hoạt động của các bộ phận trong tổ chức.
- ...



11

Ví dụ 2

Đánh dấu x vào ô thích hợp:

Nội dung	KTTC	KTQT
Cung cấp thông tin cho nhà đầu tư, chủ nợ		
Thông tin không cần tuân thủ các quy định kế toán		
Bắt buộc phải lập báo cáo		
Được lập định kỳ (thường là 1 năm)		
Báo cáo tài chính		
Thông tin phục vụ cho nhà quản lý trong tổ chức		
Thông tin thể hiện qua các báo cáo nội bộ		
Sử dụng dữ liệu của doanh nghiệp		
Chỉ cung cấp thông tin tài chính		
Thời hạn báo cáo tùy theo nhu cầu của tổ chức		

12

Kế toán thuế

- ❑ Theo dõi và tách riêng số liệu kế toán để lập các báo cáo thuế
 - Thuế giá trị gia tăng
 - Thuế thu nhập doanh nghiệp
 - Các báo cáo khác theo quy định



13

Kiểm toán báo cáo tài chính

- ❑ Các kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm tra báo cáo tài chính của các doanh nghiệp để đưa ra ý kiến về sự trình bày trung thực và hợp lý của các BCTC.
- ❑ Nhằm nâng cao độ tin cậy của các thông tin

14

Bài tập thực hành 1

1. Theo dõi chi phí của từng sản phẩm và so sánh với định mức để tìm hiểu nguyên nhân.
2. Kiểm kê hàng tồn kho vào thời điểm khóa sổ để lập báo cáo tài chính.
3. Cung cấp thông tin để tính giá bán sản phẩm mới.
4. Xác định các khoản chi phí không được trừ khi tính thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp.
5. Lập các dự toán về kết quả hoạt động kinh doanh, cân đối kế toán và lưu chuyển tiền tệ.
6. Theo dõi tình hình chi phí của từng bộ phận để đánh giá hiệu quả hoạt động.
7. Lập báo cáo tài chính năm để cung cấp cho các cổ đông của công ty.
8. Gửi thư xác nhận công nợ và số dư tiền gửi ngân hàng để xác định các số liệu báo cáo của đơn vị có chính xác không.
9. Lập tờ khai thuế giá trị gia tăng của kỳ kế toán.

15

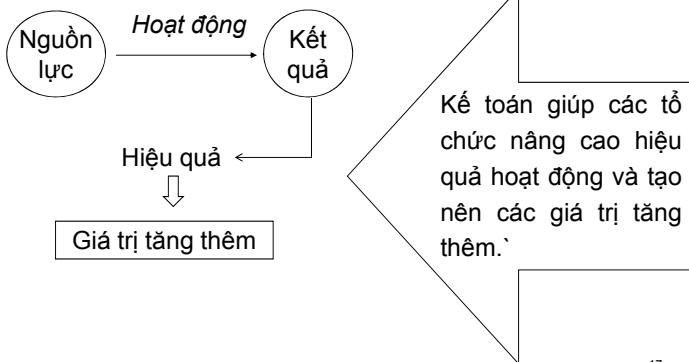
Môi trường kế toán

- ❑ Vai trò của kế toán
 - Dưới góc độ tổ chức
 - Dưới góc độ toàn bộ nền kinh tế
- ❑ Các tổ chức nghề nghiệp
- ❑ Các định chế pháp lý
- ❑ Đạo đức nghề nghiệp

16

Vai trò của kế toán

- Dưới góc độ tổ chức



17

Vai trò của kế toán (tiếp)

- Dưới góc độ nền kinh tế

- Thông tin kế toán có vai trò quan trọng:
- Thúc đẩy quá trình tái đầu tư và mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh
- Làm cơ sở cho hoạt động đầu tư hay cung cấp tín dụng

18

Các tổ chức nghề nghiệp



Các tổ chức nghề nghiệp đã ra đời để thúc đẩy những người hành nghề kế toán, kiểm toán đảm bảo chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp.



- Xây dựng các tiêu chuẩn về chuyên môn và đạo đức để có thể hành nghề; thông qua các khóa học hay kỳ thi để công nhận thành viên của tổ chức.



- Cập nhật kiến thức cho các thành viên để luôn bảo đảm năng lực chuyên môn.



- Giám sát về đạo đức để loại khỏi tổ chức những thành viên thiếu đạo đức, gây thiệt hại cho xã hội và uy tín nghề nghiệp.

- Nghiên cứu phát triển các kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp.

19

Các định chế pháp lý

- Nhà nước phải can thiệp vào công việc kế toán vì số liệu kế toán liên quan đến quyền lợi nhiều bên và lợi ích chung của xã hội.
- Các định chế pháp lý yêu cầu duy trì công việc kế toán tài chính và tiêu chuẩn của báo cáo tài chính
 - Chuẩn mực kế toán
 - Luật kế toán
 - Luật thuế
 - ...

20

Đạo đức nghề nghiệp

- ❑ Người làm kế toán phải trung thực, khách quan, thận trọng, bảo mật và đảm bảo năng lực chuyên môn.

Số liệu kế toán phản ánh đúng sự thực cũng như hạn chế sai sót, thiên lệch hoặc các hành vi gian lận gây tổn hại cho tổ chức, cho xã hội và các bên liên quan khác.

- ❑ Trong lĩnh vực kiểm toán, người hành nghề cần có tính độc lập.